



Họ và tên :

Sẵn sàng chinh phục ước mơ
Thứ ngày.... tháng... năm

Lớp: 2

KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

(Thời gian: 35 phút)

| Điểm | Nhận xét của Thầy Cô | Giáo viên chấm (Kí và ghi rõ họ tên) |
|------|----------------------|---|
| | | |
| | | |

I. Trắc nghiệm:

1. Số *Một trăm mười* được viết là:

- A. 110 B. 10010 C. 1001 D. 1010

2. a) Số liền trước của 999 là:

- A. 899 B. 1000 C. 998 D. 988

b) Số liền sau của 100 là:

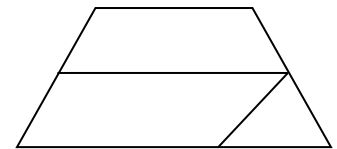
- A. 99 B. 101 C. 90 D. 110

3. Một xe ô tô đi từ tỉnh A lúc 6 giờ và đi trong 8 giờ thì đến tỉnh B. Hỏi xe ô tô đi đến tỉnh B lúc mấy giờ?

- A. 13 giờ B. 14 giờ C. 15 giờ D. 16 giờ

4. Số hình tam giác trong hình bên là:

- A. 1 hình B. 3 hình
C. 2 hình D. 4 hình



5. Viết số thích hợp vào ô trống :

| | | | | |
|---------|-----|-----|-----|-----|
| Số hạng | 635 | | 703 | 86 |
| Số hạng | 344 | 238 | | 703 |
| Tổng | | 798 | 789 | |

6. Đúng ghi Đ, sai ghi S:

- a) Tháng 8 có 30 ngày .
- b) $6\text{ m} = 600\text{ cm}$
- c) Số liền trước của 345 là 346
- d) 19 giờ còn gọi là 7 giờ tối.

II. Tự luận:

Bài 1: Tính nhẩm:

$2 + 0 = \dots\dots\dots$ $0 \times 5 : 5 = \dots\dots\dots$ $1 \times 5 : 5 = \dots\dots\dots$ $600 - 400 = \dots\dots\dots$

$4 \times 6 = \dots\dots\dots$ $4 : 4 \times 1 = \dots\dots\dots$ $0 : 3 : 2 = \dots\dots\dots$ $500 + 500 = \dots\dots\dots$

Bài 2: Đặt tính rồi tính:

$509 - 6$

$862 - 310$

$27 + 172$

$215 + 301$

.....

.....

.....

Bài 3: Tìm x:

a) $x : 9 = 3$

b) $x \times 4 = 28$

.....

.....

Bài 4: Cô giáo chia lớp 2A thành 4 nhóm, mỗi nhóm có 5 học sinh. Hỏi:

a, Lớp 2A có tất cả bao nhiêu học sinh?

b, Nếu đem số học sinh của lớp xếp vào các bàn, mỗi bàn 2 học sinh thì cần bao nhiêu cái bàn?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 5: Em hãy viết tất cả các số có ba chữ số mà tổng ba chữ số của mỗi số đều bằng 3.

Bài giải

.....

.....

BUTVANG.VN

CHÚC CON HOÀN THÀNH TỐT BÀI LÀM CỦA MÌNH

GỢI Ý/HƯỚNG DẪN GIẢI**I. TRẮC NGHIỆM**

| | | | | |
|---|----|----|---|---|
| 1 | 2a | 2b | 3 | 4 |
| A | C | B | B | A |

5. Viết số thích hợp vào ô trống :

| | | | | |
|----------------|------------|------------|-----------|------------|
| Số hạng | 635 | 560 | 703 | 86 |
| Số hạng | 344 | 238 | 86 | 703 |
| Tổng | 979 | 798 | 789 | 789 |

6. Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) Tháng 8 có 30 ngày .

 S

b) 6 m = 600 cm

 Đ

c) Số liền trước của 345 là 346

 S

d) 19 giờ còn gọi là 7 giờ tối.

 Đ**II. Tự luận:****Bài 1: Tính nhẩm:**

$2 + 0 = 2$

$0 \times 5 : 5 = 0$

$1 \times 5 : 5 = 1$

$600 - 400 = 200$

$4 \times 6 = 24$

$4 : 4 \times 1 = 1$

$0 : 3 : 2 = 0$

$500 + 500 = 1000$

Bài 2: Đặt tính rồi tính:

$509 - 6$

$$\begin{array}{r} 509 \\ - 6 \\ \hline 503 \end{array}$$

$862 - 310$

$$\begin{array}{r} 862 \\ - 310 \\ \hline 552 \end{array}$$

$27 + 172$

$$\begin{array}{r} 27 \\ + 172 \\ \hline 199 \end{array}$$

$215 + 301$

$$\begin{array}{r} 215 \\ + 301 \\ \hline 516 \end{array}$$

Bài 3: Tìm x:

a) $x : 9 = 3$

$x = 3 \times 9$

$x = 27$

b) $x \times 4 = 28$

$x = 28 : 4$

$x = 7$

Bài 4: Cô giáo chia lớp 2A thành 4 nhóm, mỗi nhóm có 5 học sinh. Hỏi:

a, Lớp 2A có tất cả bao nhiêu học sinh?

b, Nếu đem số học sinh của lớp xếp vào các bàn, mỗi bàn 2 học sinh thì cần bao nhiêu cái bàn?

Bài giải

a, Lớp 2A có tất cả số học sinh là:

$$5 \times 4 = 20 \text{ (học sinh)}$$

b, Nếu đem số học sinh của lớp xếp vào các bàn, mỗi bàn 2 học sinh thì cần số cái bàn là:

$$20 : 2 = 10 \text{ (cái bàn)}$$

Đáp số: a, 20 học sinh

b, 10 cái bàn

Bài 5: Em hãy viết tất cả các số có ba chữ số mà tổng ba chữ số của mỗi số đều bằng 3.

Bài giải

Ta có:

$$3 = 1 + 2 + 0 = 1 + 1 + 1 = 3 + 0 + 0$$

Các số đó là: 102, 120, 201, 210, 111, 300.



Họ và tên :

Lớp: 2

Sẵn sàng chinh phục ước mơ
Thứ ngày.... tháng... năm

KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

(Thời gian: 35 phút)

| Điểm | Nhận xét của Thầy Cô | Giáo viên chấm (Kí và ghi rõ họ tên) |
|------|----------------------|---|
| | | |

I. Trắc nghiệm:

1. Đúng ghi Đ, sai ghi S:

- a) 21 giờ còn gọi là 9 giờ đêm.
- b) 21 giờ còn gọi là 9 giờ tối.
- c) Số tròn chục liền trước của 200 là 199
- d) Số liền sau của 150 là 151

2. Số gồm 3 trăm, 4 đơn vị, 2 chục được viết là:

- A. 342 B. 324 C. 234 D. 243

3. Cho $x \times 4 = 36$

Giá trị của x là :

- A. $x = 8$ B. $x = 7$ C. $x = 9$ D. $x = 6$

4. Kết quả của dãy tính $4 \times 7 + 29$ là :

- A. 57 B. 50 C. 47 D. 55

5. Một hình tam giác có độ dài các cạnh lần lượt là: 112mm, 151mm và 23mm. Chu vi của hình tam giác đó là:

- A. 286mm B. 386mm C. 263mm D. 174mm

II. Tự luận:

Bài 1: Đọc các số sau :

- 307 :

- 484 :

- 831 :

-595 :

Bài 2: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

2dm =cm

25m + 17m = m

9m =cm

58mm - 19mm =mm

Bài 3: Viết các số 903 ; 125 ; 457 ; 321 thành tổng các trăm, chục, đơn vị :

Bài 4: Tính nhẩm :

28 : 4 =

21 : 3 =

5 × 1 + 17 =

12 : 4 × 9 =

3 × 8 =

4 × 6 =

0 : 4 × 9 =

40 : 5 : 2 =

Bài 5 : Bao gạo thứ nhất đựng 215kg gạo. Bao gạo thứ hai đựng ít hơn bao gạo thứ nhất 101kg. Hỏi :

a) Bao thứ hai đựng bao nhiêu ki - lô - gam gạo?

b) Cả hai bao gạo đựng được tất cả bao nhiêu ki lô gam gạo?

Bài giải

Bài 6 : Cho 3 chữ số: 0, 5, 3

a) *Viết số lớn nhất có 3 chữ số khác nhau đã cho:*

.....

b) *Viết số bé nhất có ba chữ số khác nhau đã cho:*

.....

c) *Tính tổng của hai số vừa viết được:*

.....
.....
.....

Bài 7 : Cho dãy số: 2 ; 4 ; ; ; 10

a, *Viết các số còn thiếu của dãy số: 2 ; 4 ; ; ; 10.*

b, *Tính nhanh tổng các số của dãy số đó.*

.....
.....
.....
.....
.....

=====

CHÚC CON HOÀN THÀNH TỐT BÀI LÀM CỦA MÌNH

GỢI Ý/ HƯỚNG DẪN GIẢI**I. Trắc nghiệm:****1. Đúng ghi Đ, sai ghi S:**

a) 21 giờ còn gọi là 9 giờ đêm.

 S

b) 21 giờ còn gọi là 9 giờ tối.

 Đ

c) Số tròn chục liền trước của 200 là 199.

 S

d) Số liền sau của 150 là 151.

 Đ

| | | | |
|---|---|---|---|
| 2 | 3 | 4 | 5 |
| B | C | A | A |

II. Tự luận:**Bài 1: Đọc các số sau :**- 307 : *Ba trăm linh bảy*- 484 : *Bốn trăm tám mươi tư*- 831 : *Tám trăm ba mươi một*- 595 : *Năm trăm chín mươi lăm***Bài 2: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:**

$2\text{dm} = 20\text{ cm}$

$25\text{m} + 17\text{m} = 42\text{ m}$

$9\text{m} = 900\text{ cm}$

$58\text{mm} - 19\text{mm} = 39\text{ mm}$

Bài 3: Viết các số 903 ; 125 ; 457 ; 321 thành tổng các trăm, chục, đơn vị :

$903 = 900 + 3$

$457 = 400 + 50 + 7$

$125 = 100 + 20 + 5$

$321 = 300 + 20 + 1$

Bài 4: Tính nhẩm :

$28 : 4 = 7$

$21 : 3 = 7$

$5 \times 1 + 17 = 22$

$12 : 4 \times 9 = 27$

$3 \times 8 = 24$

$4 \times 6 = 24$

$0 : 4 \times 9 = 0$

$40 : 5 : 2 = 4$

Bài 5 : Bao gạo thứ nhất đựng 215kg gạo. Bao gạo thứ hai đựng ít hơn bao gạo thứ nhất 101kg. Hỏi :**a) Bao thứ hai đựng bao nhiêu ki - lô - gam gạo?****b) Cả hai bao gạo đựng được tất cả bao nhiêu ki – lô - gam gạo ?**

Bài giải

a, Bao thứ hai đựng số ki - lô - gam gạo là:

$$215 - 101 = 114 \text{ (kg)}$$

b) Cả hai bao gạo đựng được tất cả số ki - lô - gam gạo là:

$$215 + 114 = 329 \text{ (kg)}$$

Đáp án: a, 114kg

b, 329kg

Bài 6 : Cho 3 chữ số: 0, 5, 3

a) Viết số lớn nhất có ba chữ số khác nhau đã cho: 530

b) Viết số bé nhất có ba chữ số khác nhau đã cho: 305

c) Tính tổng của hai số vừa viết được: $530 + 305 = 835$

Bài 7 : Cho dãy số: 2 ; 4 ; ; ; 10

a, Viết các số còn thiếu của dãy số: 2 ; 4 ; **6** ; **8** ; 10.

b, Tính nhanh tổng các số của dãy số đó.

$$(2 + 8) + (4 + 6) + 10 = 30$$



Họ và tên :

Sẵn sàng chinh phục ước mơ
Thứ ngày.... tháng... năm

Lớp: 2

KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

(Thời gian: 35 phút)

| Điểm | Nhận xét của Thầy Cô | Giáo viên chấm (Kí và ghi rõ họ tên) |
|------|----------------------|---|
| | | |
| | | |

I. Trắc nghiệm:

1. Các số: 904 ; 494 ; 409 ; 449 ; 324 được sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn là:

A. 324 ; 409 ; 449 ; 494 ; 904

C. 904 ; 494 ; 449 ; 409 ; 324

B. 409 ; 449 ; 324 ; 494 ; 904

D. 324 ; 494 ; 409 ; 449 ; 904

2. Dấu > ; < ; = thích hợp vào chỗ chấm.

$$635 + 344 \dots\dots 344 + 635$$

A. >

B. <

C. =

3. Số lớn nhất có 3 chữ số khác nhau là:

A. 999

B. 987

C. 899

D. 998

4. Chu vi của hình vuông có cạnh 5 dm là:

A. $5 \times 4 = 20$ (dm)

B. $5 + 4 = 9$ (dm)

C. $5 \times 4 = 20$ (cm)

D. $5 \times 4 = 25$ (dm)

5. Điền đơn vị đo (m, km, cm hoặc mm) thích hợp vào chỗ chấm:

a) Quãng đường từ Hà Nội đến Hạ Long khoảng 180.....

b) Cột cờ trong sân cao 10

c) Em cao 125

d) Bề dày một quyển sách Tiếng Việt 2 là 12

6. Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống:

A. $124 + 345 = 469$

C. $35 : 5 + 65 = 73$

B. $868 - 50 = 808$

D. $1000 \times 0 + 100 = 100$

II. Tự luận:

Bài 1: Đặt tính rồi tính:

$253 + 316$

$569 - 316$

$999 - 502$

$49 + 710$

Bài 2: Tìm x :

a) $573 - x = 240$

b) $x \times 4 = 80$

c) $x - 234 = 123 + 22$

Bài 3: Học sinh lớp 2A xếp thành 8 hàng, mỗi hàng có 3 học sinh. Hỏi lớp 2A có bao nhiêu học sinh?

Bài giải

Bài 4: Hình tam giác ABC có cạnh BC = 24cm; cạnh AB = 10cm. Biết cạnh AC ngắn hơn cạnh BC 8cm.

a) Tính độ dài cạnh AC.

b) Chu vi hình tam giác ABC bằng bao nhiêu đề-xi-mét?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

=====

CHÚC CON HOÀN THÀNH TỐT BÀI LÀM CỦA MÌNH

GỢI Ý/HƯỚNG DẪN GIẢI

I. TRẮC NGHIỆM

| | | | |
|---|---|---|---|
| 1 | 2 | 3 | 4 |
| A | C | B | A |

5. Điền đơn vị đo (*m, km, cm hoặc mm*) thích hợp vào chỗ chấm:

- a) Quãng đường từ Hà Nội đến Hạ Long khoảng 180 *km*
 b) Cột cờ trong sân cao 10 *m*
 c) Em cao 125 *cm*
 d) Bề dày một quyển sách Tiếng Việt 2 là 12 *mm*

6. Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống:

- A. $124 + 345 = 469$ Đ C. $35 : 5 + 65 = 73$ S
 B. $868 - 50 = 808$ S D. $1000 \times 0 + 100 = 100$ Đ

II. Tự luận:

Bài 1: Đặt tính rồi tính:

$$253 + 316$$

$$\begin{array}{r} 253 \\ + 316 \\ \hline 569 \end{array}$$

$$569 - 316$$

$$\begin{array}{r} 569 \\ - 316 \\ \hline 254 \end{array}$$

$$999 - 502$$

$$\begin{array}{r} 999 \\ - 502 \\ \hline 497 \end{array}$$

$$49 + 710$$

$$\begin{array}{r} 49 \\ + 710 \\ \hline 759 \end{array}$$

Bài 2: Tìm x:

$$573 - x = 240$$

$$x = 573 - 240$$

$$x = 333$$

$$b) x \times 4 = 80$$

$$x = 80 : 4$$

$$x = 20$$

$$c) x - 234 = 123 + 22$$

$$x - 234 = 145$$

$$x = 145 + 234$$

$$x = 379$$

Bài 3: Học sinh lớp 2A xếp thành 8 hàng, mỗi hàng có 3 học sinh. Hỏi lớp 2A có bao nhiêu học sinh?

Bài giải

Lớp 2A có số học sinh là:

$$3 \times 8 = 24 \text{ (học sinh)}$$

Đáp số: 24 học sinh

Bài 4: Hình tam giác ABC có cạnh BC = 24cm; cạnh AB = 10cm. Biết cạnh AC ngắn hơn cạnh BC 8cm.

a) Tính độ dài cạnh AC.

b) Chu vi hình tam giác ABC bằng bao nhiêu đề - xi - mét?

Bài giải

a) Độ dài cạnh AC là:

$$24 - 8 = 16 \text{ (cm)}$$

b) Chu vi hình tam giác ABC bằng số đề - xi - mét là:

$$24 + 10 + 16 = 50 \text{ (cm)}$$

Đáp án: a, 16 cm

b, 50 cm



Họ và tên :

Thứ Ngày.... Tháng... năm

Lớp: 2

KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

(Thời gian: 35 phút)

| Điểm | Nhận xét của Thầy Cô | Giáo viên chấm (Kí và ghi rõ họ tên) |
|------|--|---|
|------|--|---|

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM:**1. Số bảy trăm linh hai viết là:**

A. 720

B. 712

C. 702

D. 207

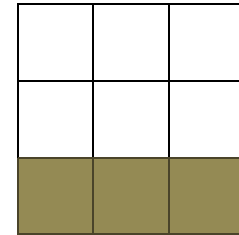
2. 1 giờ = phút. Số thích hợp để điền vào chỗ chấm là:

A. 10

B. 20

C. 30

D. 60

3. Hình bên đã tô màu:A. $\frac{1}{2}$ số ô vuôngC. $\frac{1}{4}$ số ô vuôngB. $\frac{1}{5}$ số ô vuôngD. $\frac{1}{3}$ số ô vuông**4. Một tổ có 5 bàn học. Hỏi một lớp gồm 4 tổ như thế có bao nhiêu bàn học?**

A. 20 bàn

B. 15 bàn

C. 10 bàn

D. 9 bàn

5. Các số 456 ; 623 ; 142 ; 349 được viết theo thứ tự từ lớn đến bé là:

A. 349 ; 456 ; 623 ; 142

C. 142 ; 349 ; 623 ; 456

B. 623 ; 456 ; 349 ; 142

D. 142 ; 349 ; 456 ; 623

II. Tự luận.

Bài 1: Đặt tính rồi tính:

$352 + 145$

$825 + 140$

$494 - 152$

$629 - 307$

.....

.....

.....

Bài 2: Tìm x :

$a, x - 126 = 442 - 21$

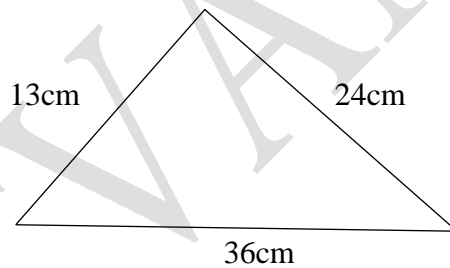
$b, x \times 5 = 30 - 5$

.....

.....

.....

Bài 3: Tính chu vi hình tam giác sau.



Bài giải

.....

.....

.....

Bài 4: Nhà bác Năm trồng 123 cây cam. Số cây táo nhiều hơn số cây cam là 201 cây. Hỏi:

- a) Nhà bác Năm trồng bao nhiêu cây táo?
- b) Nhà bác Năm trồng bao nhiêu cây cam và cây táo?

Bài giải

.....

.....

.....

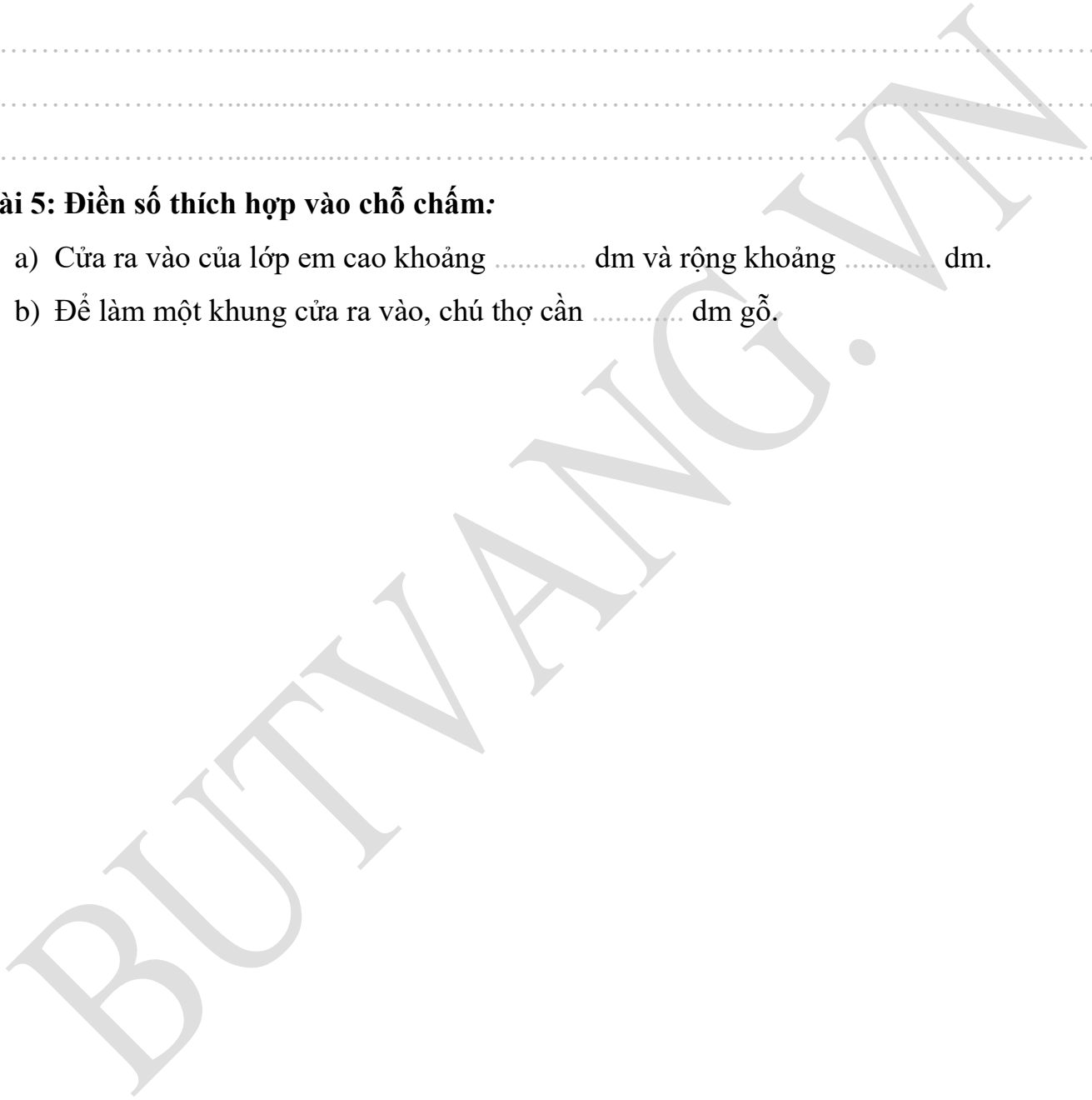
.....

.....

.....

Bài 5: Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

- a) Cửa ra vào của lớp em cao khoảng dm và rộng khoảng dm.
- b) Để làm một khung cửa ra vào, chú thợ cần dm gỗ.



=====

CHÚC CON HOÀN THÀNH TỐT BÀI LÀM CỦA MÌNH

GỢI Ý/HƯỚNG DẪN GIẢI

I. TRẮC NGHIỆM

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| C | D | D | A | B |

II. Tự luận.

Bài 1: Đặt tính rồi tính:

$$352 + 145$$

$$\begin{array}{r} 352 \\ + 145 \\ \hline 497 \end{array}$$

$$825 + 140$$

$$\begin{array}{r} 825 \\ + 140 \\ \hline 965 \end{array}$$

$$494 - 152$$

$$\begin{array}{r} 494 \\ - 152 \\ \hline 342 \end{array}$$

$$629 - 307$$

$$\begin{array}{r} 629 \\ - 307 \\ \hline 322 \end{array}$$

Bài 2: Tìm x:

$$a, x - 126 = 442 - 21$$

$$x - 126 = 421$$

$$x = 421 + 126$$

$$x = 547$$

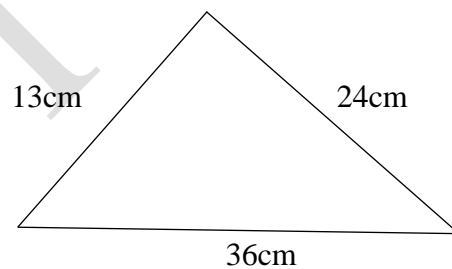
$$b, x \times 5 = 30 - 5$$

$$x \times 5 = 25$$

$$x = 25 : 5$$

$$x = 5$$

Bài 3: Tính chu vi hình tam giác sau.



Bài giải

Chu vi hình tam giác là:

$$13 + 24 + 36 = 73 \text{ (cm)}$$

Đáp số: 73 cm

Bài 4: Nhà bác Năm trồng 123 cây cam. Số cây táo nhiều hơn số cây cam là 201 cây. Hỏi:

- a) Nhà bác Năm trồng bao nhiêu cây táo?
- b) Nhà bác Năm trồng bao nhiêu cây cam và cây táo?

Bài giải

a) Nhà bác Năm trồng số cây táo là:

$$123 + 201 = 324 \text{ (cây táo)}$$

b) Nhà bác Năm trồng số cây cam và cây táo là:

$$123 + 324 = 447 \text{ (cây)}$$

Đáp số: a) 324 cây táo

b) 447 cây

Bài 5: Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

- a) Cửa ra vào của lớp em cao khoảng 20 dm và rộng khoảng 10 dm.
- b) Để làm một khung cửa ra vào, chú thợ cần 30 dm gỗ.



Họ và tên :
Lớp: 2

Thứ ngày.... tháng... năm

KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

(Thời gian: 35 phút)

| Điểm | Nhận xét của Thầy Cô | Giáo viên chấm (Kí và ghi rõ họ tên) |
|------|----------------------|---|
| | | |

I. Trắc nghiệm:

1. Số liền sau của 999 là:

- A. 998 B. 1000 C. 100 D. 997

2. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

- 101 ; ; ; 104 ; ; ; 107

- 110 ; ; ; ; 150

3. Học sinh lớp 2A xếp thành 5 hàng, mỗi hàng 10 học sinh. Hỏi lớp 2A có bao nhiêu học sinh?

- A. 2 học sinh B. 15 học sinh C. 40 học sinh D. 50 học sinh

4. Đúng ghi Đ ; sai ghi S:

A. $6m = 606cm$ C. $50cm = 5dm$

B. $7dm = 700mm$ D. $1m = 10cm$

5. Một hình tam giác có độ dài các cạnh lần lượt là 13mm, 21mm và 15mm.

Chu vi của hình tam giác đó là:

- A. 94mm B. 49 mm C. 59mm D. 39 mm

II. Tự luận :

Bài 1: a) Tính nhẩm:

$500 + 300 = \dots\dots\dots$

$3 \times 8 = \dots\dots\dots$

$600 + 400 = \dots\dots\dots$

$18 : 3 = \dots\dots\dots$

$700 - 400 = \dots\dots\dots$

$20 \times 2 = \dots\dots\dots$

b) Đặt tính rồi tính:

$29 + 35$

$47 - 18$

$380 + 105$

$645 - 333$

.....
.....
.....

Bài 2: Con gấu nặng 210kg, con sư tử nặng hơn con gấu 18kg. Hỏi:

a) Con sư tử nặng bao nhiêu ki-lô-gam ?

b) Cả hai con nặng bao nhiêu ki-lô-gam ?

Bài giải

.....
.....
.....
.....
.....

Bài 3: Cho các chữ số 2 ; 4 ; 5.

a) Viết số lớn nhất có đủ 3 chữ số trên:

.....

b) Viết số nhỏ nhất có đủ 3 chữ số trên:

.....

c) Tính tổng của hai số vừa tìm được ở phần a, b:

Bài 4: Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Nhà em có cửa sổ.

Mỗi cửa sổ cao khoảng dm và rộng khoảng dm.

b) Để làm một khung cửa sổ, chú thợ cần dm gỗ.

CHÚC CON HOÀN THÀNH TỐT BÀI LÀM CỦA MÌNH

GỢI Ý/HƯỚNG DẪN GIẢI

I. TRẮC NGHIỆM

| | | |
|---|---|---|
| 1 | 3 | 5 |
| B | D | B |

2. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

- 101 ; **102** ; **103** ; 104 ; **105** ; **106** ; 107

- 110 ; **120** ; **130** ; **140** ; 150

4. Đúng ghi Đ ; sai ghi S:

A. 6m = 606cm S

C. 50cm = 5dm Đ

B. 7dm = 700mm Đ

D. 1m = 10cm S

II. Tự luận :

Bài 1: a) Tính nhẩm:

$$500 + 300 = 800$$

$$3 \times 8 = 24$$

$$600 + 400 = 1000$$

$$18 : 3 = 6$$

$$700 - 400 = 300$$

$$20 \times 2 = 40$$

b) Đặt tính rồi tính:

$$29 + 35$$

$$47 - 18$$

$$380 + 105$$

$$645 - 333$$

$$\begin{array}{r} 29 \\ + 35 \\ \hline 64 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 47 \\ - 18 \\ \hline 29 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 380 \\ + 105 \\ \hline 485 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 645 \\ - 333 \\ \hline 312 \end{array}$$

Bài 2: Con gấu nặng 210kg, con sư tử nặng hơn con gấu 18kg. Hỏi:

- a) Con sư tử nặng bao nhiêu ki-lô-gam ?
- b) Cả hai con nặng bao nhiêu ki-lô-gam ?

Bài giải

- a) Con sư tử nặng số ki-lô-gam là:

$$210 + 18 = 228 \text{ (kg)}$$

- b) Cả hai con nặng số ki-lô-gam là:

$$210 + 228 = 438 \text{ (kg)}$$

Đáp số: a) 228 kg

b) 438 kg

Bài 3: Cho các chữ số 2 ; 4 ; 5.

- a) Viết số lớn nhất có đủ 3 chữ số trên: **542**
- b) Viết số nhỏ nhất có đủ 3 chữ số trên: **245**
- c) Tính tổng của hai số vừa tìm được ở phần a, b: **$542 + 245 = 787$**

Bài 4: Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

- a) Nhà em có **4** cửa sổ.

Mỗi cửa sổ cao khoảng **10**dm và rộng khoảng **5**dm.

Để làm một khung cửa sổ, chú thợ cần **120**dm gỗ.